

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

Công bình – Bác ái – Từ bi

Những bài GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO

Số 1

Thiên-Lý Bửu-Tòa

12695 Sycamore Ave, San Martin, CA 95046 - USA

Ấn hành tháng 02-2004

Trong số này

Trang

Một phép tu dễ dàng mà công hiệu	1
(Cổ Đạo trưởng Thiện Trung)	
Một cái nhìn về Cơ bút Đạo Cao-Đài	9
(Giáo Sư Thượng Thành Thanh)	
Dấu chân phía trước (Lê Anh Dũng)	22
Thiên Nhân (Đạt Tường)	37
Trích lục (Trần Thế Dân)	43
Thánh ngôn (Giáo Tông Đại Đạo)	44

Lục-đạo xoay vần không mối hở,
Vô-thường xô đến vạn duyên buông.

Khi còn tại thế, một hôm đức Phật dùng móng tay vít lên chút đất, rồi hỏi A-Nan: “Đất ở móng tay ta sánh với đất của miền đại-địa, cái nào nhiều hơn?”

Ngài A-Nan đáp: “Bạch Thế-Tôn! Đất của miền đại-địa nhiều hơn đất ở móng tay vô-lượng phần không thể thí dụ!”

Phật bảo: “Cũng thế, A-Nan! **chúng sanh sanh lên cõi trời, cõi người như đất ở móng tay, đọa xuống ác-thú như đất của miền đại địa!**”

(Thí dụ trên là những tiếng chuông mai để cho người tu xét suy tỉnh ngộ.)

MỘT PHÉP TU DỄ DÀNG MÀ CÔNG HIỆU

Cố Đạo trưởng **Thiện Trung**

Nhìn trong thiên hạ, người tu rất nhiều, mà người không tu cũng vô số.

Chỉ nói đến người tu, đa số đều theo một Tôn-giáo. Nói chung, Tôn-giáo dạy cho con người biết "**phép tu**" để sửa mình, theo đường chánh, lánh đường tà, bỏ nẻo tối, theo đường sáng, hầu tự tạo hạnh phúc cho bản thân mình.

Tuy nhiên "phép tu" từ Đấng Giáo-Chủ ban truyền ra cho các Tông-đồ, cho các nhà Truyền-giáo, lần hồi bị cái "**tâm phàm**" vẽ vờ, thêm thối, bịa đặt, làm sai lạc chơn-truyền, chánh-giáo.

Thế cho nên, trong hàng ngũ Tôn-giáo thường xảy ra sự kháo đảo, sự tranh chấp, gây ra lăm điều bất ổn, hoang mang, hỗn loạn trong xã hội.

Người sáng trí tìm Tôn-giáo với mục đích học "**phép tu**" để làm cho cuộc sống hiện tại của mình được hạnh phúc và cuộc sống tương lai sau khi bỏ xác trần, linh hồn được tiến hóa cao.

Thực tế cho thấy, đa số người vào Tôn-giáo ít khi có chánh tín, mà thường hay mê tín. Họ cũng tuân theo giáo điều, nhưng hành Đạo với cái tâm phàm, nên tạo ra khuynh hướng tôn thờ, đề cao, mê chấp theo sắc thái riêng, lập thành kiến chia phe rẽ phái, gây ra cảnh đối nghịch lẫn nhau từ nội bộ Tôn-giáo mình ra đến bên ngoài các Tôn-giáo bạn. Sự cuồng tín lời cuốn làm cho họ quên mục đích chính là tìm "phép tu" để sửa cuộc đời mình trở nên hoàn hảo thánh thiện. Cách tu như thế là bỏ cái "**Đạo ở trong**"

mà lượm cái "**Đạo ở ngoài**" nghĩa là bỏ cái Đạo nơi bản thân mà tìm cái đạo ở ngoài thân. Có ai biết đâu, cái Đạo nơi bản thân mới là chánh đạo, còn cái đạo ở ngoài là ngoại đạo.

Người thuở xưa, hồi đời Thượng Nguơn, lúc Tôn-giáo chưa mở rộng sự truyền bá giáo lý ở thế gian, thì các Ngài đi tìm đạo ở đâu? tìm "phép tu" nơi nào?

Các vị Thánh Nhơn đời Thượng Cổ như vua Nghiêu, vua Thuấn, vua Phục Hy, Thần Nông, v.v... **các Ngài tìm đạo ở đâu? tìm "phép tu" cách nào?**

Có lẽ các Ngài không tìm Đạo ở ngoài thân, mà tìm Đạo ở trong thân rồi tự phát minh ra cái "**phép tu thân**" để trở nên Nhơn Hiền Thánh Triết.

Suy nghĩ cho thật kỹ, chúng ta thấy Tôn-giáo nào cũng dạy "phép tu thân" nghĩa là phép sửa mình cho ra chơn chánh, ngay thật, thánh thiện. Theo phép tu đó mỗi người tín đồ phải tự sửa lấy mình chớ không phải cầu xin Trời Phật sửa mình giùm cho mình. Luật lệ Tôn Giáo đem áp dụng vào bản thân, con người phải tự ban sự an vui hạnh phúc cho chính mình chớ không phải tôn thờ Trời Phật, bợ đỡ Thánh Thần để các Ngài phù hộ mình, ban phép lành cho mình hưởng.

Nói cho chánh lý, **cái chánh đạo là phải tự tu, tự sửa, tự đạt, tự chứng chớ không đi xin xỏ với ai cả.** Dù cho Trời Phật, Thánh Thần có Thiêng Liêng mầu nhiệm đến đâu, các Ngài không hề xu phụ cái tâm phàm của tín đồ mà ban ơn khời khời cho họ cứ ù-lì trong tối tăm mê muội.

Hiện nay, ở vào thời kỳ mạt pháp này, người tín đồ Đạo Cao Đài được hưởng ân huệ nhận nguồn Giáo Lý trực tiếp nơi các Đấng Thiêng Liêng rất dồi dào phong phú.

Thánh Ngôn, Thánh Giáo là gì?

- Có phải là lời Tiên tiếng Phật, lời vàng tiếng ngọc hay không?

Lời Tiên, tiếng Phật, lời vàng, tiếng ngọc dạy tín đồ cái gì?

Chung qui các Ngài chỉ dạy tín đồ biết "phép tu" tức là cái phép sửa mình, đem thực hành nơi bản thân hầu đạt được kết quả tốt đẹp trên đường tu luyện.

Thật sự Tiên Phật chỉ muốn dạy cho con người biết "**phép tu**" chớ các Ngài đâu muốn cho con người tôn thờ, bái lạy, cầu xin nơi các Ngài, làm ra cái thân nô lệ đời đời nơi cửa Tôn giáo!

Cầu xin Trời Phật mãi mà không tự tu, tự sửa **thì có khác gì những kẻ ăn mày**. Tôn thờ Trời Phật mãi mà bỏ cái đạo bế tắc nơi bản thân, **thì có khác gì thân nô lệ!**

Thật có gì đáng buồn cho bằng thấy thế như thiên hạ cứ vẽ vờ với cái Đạo, sơn phết chữ "TU" ra nhiều lối phức tạp, nhiều cách rối ren.

Người muốn tu thật và thật tu, không muốn bị quay cuồng trong ý niệm tu mê tín, tu ngoại đạo, tốt hơn hết là nên tìm cái "Phép tu dễ dàng mà công hiệu" hơn hết, đó là phép tu thân sửa mình triệt để.

Phép tu dễ dàng mà công hiệu nhưt là phép tu sửa thân tâm mà thôi.

Tu sửa thân tâm, nói vắn tắt là "sửa mình" và mục đích của việc tu luyện suốt đời chỉ có thế mà thôi.

Các Đấng Thiêng Liêng, các Đấng Giáo Chủ mở Đạo ở thế gian cũng chỉ với mục đích duy nhưt là dạy con người biết tu thân sửa mình để cải đổi cho người xấu trở nên tốt,

cho người bệnh hoạn trở nên mạnh khỏe, cho người tà trở nên chánh, cho người ác trở nên thiện... và sau cùng cho phàm trở nên Thánh, cho tục trở nên Tiên.

Đấng Chí Tôn tối cao, các Đấng Phật Tiên tối thượng đâu có ý muốn lập Tôn Giáo để qui tụ tín đồ về một phe với mình, để thờ phượng mình, tôn vinh mình, đề cao mình. Người tu làm sai "phép tu" không chịu tu thân sửa mình cứ lo xây cất chùa chiền, Thánh Thất, Thánh Đường để tôn thờ bợ đỡ Trời Phật, lo lót Thánh Thần mà không chịu thực hành lời dạy của các Ngài, áp dụng "phép tu" để sửa mình, giản dị **như người đờ bản hỏi hám dùng nước trong mà tắm gội cho sạch**, thì ngàn năm muôn kiếp Trời Phật vẫn là Trời Phật ở trong chốn cao xa diệu vợi, Thánh Thần vẫn là Thánh Thần ở trong chỗ u-huyền tịch tịch, mà chúng sanh vẫn là chúng sanh mê lầm, sa đọa, tội lỗi và đau khổ mãi đời đời, kiếp kiếp mà thôi!

Lấy ví dụ:

- Đến nhà thờ: tôn vinh Chúa, Chúa cao cả, Chúa Thiêng Liêng, Chúa hằng sống... Đúng rồi! nhưng thờ phượng mãi, tôn vinh mãi, đề cao mãi, mà lời Chúa dạy tu thân sửa mình không làm thì ngàn năm muôn kiếp Chúa vẫn là Chúa trong mơ hồ, mà người vẫn là người trong mộng ảo mà thôi!

- Đến Tòa Thánh chiêm ngưỡng Đấng Cao Đài Thượng Đế, sùng phụng Ngài, quảng cáo Ngài, mà ông Cao Đài Thượng Đế trong lương tâm mình cứ để cho tối mò bế tắc, như vậy có phải đúng là môn đệ Cao Đài chơn chánh hay chưa?

- Làm Pháp-sư giảng sư luôn luôn đi truyền giáo đề cao tài hay đức tốt, ca tụng quyền phép nhiệm mầu của đức

Phật cao cả tuyệt vời... Đúng rồi! Nhưng Đức Phật đại từ bi, vô cùng khiêm tốn, Ngài đâu có thích cho người phàm cứ nịnh bợ đề cao Ngài mãi. Ngài đâu có màng cho người phàm dâng cúng lễ vật, dập đầu bái lạy cầu xin ân phước, mà không hề thực hành "phép tu" do Ngài dạy công chỉ dạy, thì cứ mãi làm thân nô lệ vô ý thức cho ý niệm mê tín dị đoan, làm ăn mầy cho ý thức tu ngoại đạo vô bổ, vô ích và vô lý đó mà thôi.

- Một ông Thầy có lương tâm muốn truyền đạt "phép tu" cho đệ tử. Nhưng đệ tử thay vì tự hành đạo tu thân, kể tu hành mê mụi cứ lo đi ca tụng, quảng cáo tài hay trí giỏi, đức tánh siêu phàm, trình độ minh triết của ông Thầy mãi, thì ngàn năm muôn kiếp Thầy vẫn là Đấng giác ngộ, còn trò thì cứ si mê ngu dốt mãi mà thôi. Ông Thầy Thiêng Liêng cao cả chắc phải buồn lòng thất vọng vô cùng!

Nói gần, nói xa không qua nói thật: người tu phải tìm "phép tu" rồi áp dụng "phép tu" để sửa đổi con người mình cho phàm trở nên Thánh, cho tục trở nên Tiên. Nếu không được Thánh Tiên thì cũng nên Hiền nên Đức. Tu như thế thì có ai dám nói mình đối tu? Nhìn trên thế giới hiện nay, chúng ta vẫn còn thấy nhiều Tôn giáo mà tín đồ sùng bái Đấng Giáo Chủ một cách cuồng nhiệt. Xem họ tôn thờ và hành đạo đủ cách nhiệt thành và khổ hạnh phi thường. Khi đến Thánh Đường để lễ bái, cúng dâng thì họ quì mọp khom lưng, dập đầu sát đất. Họ hành lễ một cách say sưa cuồng nhiệt, kiên nhẫn, từ giờ này qua giờ khác, từ ngày này qua ngày khác, từ tháng này qua tháng nọ, từ năm này qua năm khác, có khi suốt một kiếp đọa đầy khổ hạnh, quên cả ăn, quên cả ngủ, quên luôn cả thân. Thành kiến tín thành của họ như vậy chẳng khác nào thành đồng vách sắt,

như biển cả rừng sâu, như núi cao vực thẳm.... mà biết có đạt kết quả gì không?

Chắc thâm tâm họ nghĩ rằng tu hành khổ hạnh như vậy, hạ mình triệt để, hy sinh tuyệt đối như vậy chắc sẽ cảm động lòng Trời, nhiên hậu được ban vui cứu khổ, được cứu độ siêu sinh.

Tuy nhiên, khi ở Thánh Đường đối diện với Trời Phật thì như vậy, nhưng khi ra ngoài đời, đối với đồng đạo, đồng bào, hay đối với chúng sanh bá tánh, họ vẫn dùng sân hận để gây thù chát oán, họ vẫn dùng sát thép để tranh đấu, tàn sát lẫn nhau, gây ra biết bao cảnh máu đổ thịt rơi, hận thù chồng chất. Hằng ngày vẫn xảy ra, hàng tháng vẫn diễn ra, hằng năm vẫn nổ ra... ôi thật là rừng rợn và khủng khiếp.

Người có lương tri nhìn đó mà suy gẫm. Họ tu cách gì? Họ tu thế nào? Họ tu với ai?

Người học giả đơn sơ, người hành giả giản dị, chắc không dám đến gần cửa Tôn giáo đó. Tốt hơn hết là vận dụng cái tâm lành, cái tánh sáng của Trời phú cho mình để mà tìm "phép tu dễ dàng và công hiệu" tự nơi bản thân mình. Đó là phép sửa mình, dễ dàng như người dơ bẩn lấy nước trong sạch mà tắm gội cho sạch sẽ vậy.

Phép tu sửa mình là gì? Làm như thế nào?

Sửa mình là sửa cái thân, gìn cái tâm.

1.- Sửa thân: Cái thân phàm nó hay bệnh, hay biến đổi hãy sửa cho nó ra cái chơn thân không bệnh hoạn, không biến đổi.

Nói đến thân phàm thì phải biết giữ cho nó vô bệnh, nghĩa là phải chú trọng cái ăn và cái thở của nó.

Cái thân phàm do cha mẹ tạo để làm phương tiện sống trong trần. Người tu thân phải biết bảo trì, tu bổ sửa chữa cho nó đừng bệnh hoạn, đừng suy thoái và hư hoại trước hạn định. Người vô ý thức chỉ biết xài phá cái xác thân một cách quá đáng, khiến cho nó lâm bệnh, ví như người tài xế vụng về phá hoại chiếc xe chóng hư máy móc. Con người tự phá hoại xác thân mình bằng lối sống trụy lạc, cầu thả. Khi nó lâm bệnh không biết tự sửa chữa, lại đi phú thác cho y-sĩ thiếu lương tâm gây thêm hậu quả tai hại cho thân nữa. Túng cùng lại đổ thừa "mệnh lý do Thiên".

Đa số người sống chỉ biết ăn mà không biết thở. Họ không dè cái thân sống không chỉ nhờ "**Ăn**" mà nhờ "**Thở**" nữa. Xét cho kỹ, cái thở quan trọng hơn cái ăn. Vậy mà ít người lưu ý thở cho đầy đủ, thở cho đúng phép, đem dưỡng khí vào dinh dưỡng tế bào, đem tiên thiên khí vào khai thông kinh mạch, thanh lọc trực khí, bồi bổ châu thân.

Người tu thân chủ trương rằng:

Ăn vào, đem bịnh vô,
Thở vào, đuổi bịnh ra,
Ăn vào, tạo khí huyết,
Thở vào, đạt Trung Hòa.

Ăn vào, đem trực vào thân,
Thở vào thanh lọc tinh thần tốt tươi.
Biết ăn, biết nói, biết cười,
Sao không biết thở cho người trẻ trung.
Ăn mười, giữ một là cùng,
Thở vào dưỡng khí lưu thông trung hòa.

Trung hòa là đạo tự thân tâm,
Cái thở, cái ăn rán hiểu ngầm.

Ăn chỉ cần ăn cho đạm bạc,
Thở thì phải thở thật thâm trầm.
Đạo nơi tâm tánh là chơn đạo,
Đạo ở miệng môi, ấy lạc lầm.
Không chấp lay thờ hay tụng niệm,
Kỳ trung hành đạo rất âm thầm.

Tóm lại, người tu sửa thân, gọi là "**Luyện Mạng**" thì phải biết ăn và biết thở. Ăn không thanh đạm là tự phá hoại nội tạng thân mình. Thở không đầy đủ, không đúng phép là không thanh lọc bản thân, làm cho huyết mạch chẳng lưu thông, thần kinh không ổn định, nhiên hậu thân tâm bế tắc. Phép ăn và phép thở là hai điều tối trọng và cần yếu cho việc sửa thân.

2.- Gìn tâm: Người chơn tu biết phân biệt trong bản thân mình cái nào là "**phàm tâm**" và cái nào là "**chơn tâm**". Hằng ngày người tu nhìn thấu vào tâm mình, nhìn một cách cẩn trọng, nghiêm túc và liên tục, thế nào rồi cũng nhận biết cái nào là nhờn dục, cái nào là phàm tâm. Loại cái nhờn dục ra thì cái Thiên lý lưu hành. Diệt cái tâm phàm cho chết thì cái Đạo tâm sống dậy. Đó là cái phép tu đơn giản của bực tiền giác. Nếu cứ để ngoại cảnh (lục trần) lôi cuốn, cái nội tặc (lục căn) nó khiến xuôi thì có bao giờ gìn lại được cái chơn tâm!

Phép tu tâm hay là "**Tu Tánh**" giản dị nhất không gì bằng **giờ giờ thức tâm, ngày ngày tịnh tâm, tháng tháng qui tâm**, thì lần hồi mình cũng phát hiện cái Đạo nơi đó, Phật nơi đó, Chúa nơi đó, mà Cao-Đài Thượng-Đế cũng nơi đó. Các Ngài đều vô danh, mình tin tưởng các Ngài thì cũng tu thân tâm bằng cái pháp vô vi và cái hạnh vô danh thì có lo gì không đạt kết quả tốt trên đường tiến hóa tâm linh, phục hồi nguyên bản.

Nói tóm lại:

Phép tu giản dị ở nơi mình,
 Tâm Phật, tánh Trời cũng giống linh.
 Nếu biết tỏ tường hồn tiến hóa,
 Nếu không giác ngộ, Đạo linh xình.
 Trong thân có Đạo, đời an lạc,
 Trong tánh có tâm, đạo thái bình.
 Tu sửa thân tâm là chánh Đạo,
 Người mà tu luyện nhớ đĩnh đĩnh.

(Fountain Valley, 30/09/1994)

MỘT CÁI NHÌN VỀ CƠ BÚT ĐẠO CAO-ĐÀI

Giáo Sư Thượng Thành Thanh

Ngày nay dù nền văn minh khoa học kỹ thuật có tiến bộ vượt bậc đến đâu cũng chỉ đem lại cho con người những tiện nghi về đời sống vật-chất. Nhưng con người ngoài ra còn nhiều nỗi băn khoăn, khắc khoải và nan giải mà chỉ có đạo đức và tình thương mới có thể giải quyết được, vì đạo đức và tình thương là nguồn sống, là cứu cánh chân chính của con người trong lý quân bình hòa điệu vận hành không ngừng của vũ trụ vạn vật. Để tỏ ngộ cái chân lý vi diệu này, tôn giáo là nhu cầu thiết yếu cho con người, vì **“tôn giáo là thuyền, mà Đạo là bến đỗ”**.

I) CÁC TÔN GIÁO VÀ PHẦN SIÊU HÌNH:

Khi đề cập đến tôn giáo, người ta không thể không nhắc đến phần siêu hình huyền nhiệm, ngay như **Khổng-giáo** mà hầu hết giáo thuyết tập trung vào phần nhân sinh thực dụng.

a) Khổng Giáo:

Đức **Khổng-Phu-Tử** (551 trước Công nguyên), người được thế nhân tôn sùng là Giáo-Tổ của mỗi Đạo này, cũng đã rất chú ý đến phần siêu hình. Những câu mà Ngài đã từng tuyên bố khi đứng trên bờ sông như:

“Thệ giả như tư phù, bất xả trú dạ” nghĩa là “Trời chảy mãi thế ư, ngày đêm không ngừng thôi”

hay “Thiên hà ngôn tai, tứ thời hành yên, bách vật sanh yên, thiên hà ngôn tai!” nghĩa là “Trời có nói gì đâu mà bốn mùa vận hành, trăm vật sanh sôi nảy nở, Trời có nói gì đâu!” đủ chứng tỏ Ngài đã tin vào qui luật biến hóa không ngừng của vạn hữu trong nguyên lý đại đồng mà con người chỉ có thể cảm thông nhưng không nói hết được. Đó là Thiên-Mệnh vậy (1).

b) Thiên Chúa Giáo:

Nơi **Thiên-Chúa-Giáo** thì phần siêu hình huyền nhiệm lại càng phong phú và đa dạng, vì ngoài cái lý cao siêu ẩn tàng nơi sự thọ hình của Chúa Jésus trên thập tự giá, suốt chiều dài của tôn giáo này, biết bao nhiêu nhà thần học và triết gia đã đua nhau tranh biện và chứng minh sự hiện hữu của Thượng-Đế, điển hình nhất là Thánh **Thomas d'Aquin** là một triết gia Kinh viện (scolastique) lớn nhất (khoảng năm 1224-1274), triết lý của ông được dạy trong tất cả tổ chức giáo dục Công-giáo như một triết lý hợp lý duy nhất, được Giáo-Hoàng Léon XIII qui định như một mệnh lệnh vào năm 1780 trong thông điệp “Oeterni Patris” (2). Với chủ trương duy thực dung hòa (réaliste modéré) giữa hai cực đoan duy danh và duy thực, ông đã đưa ra năm chứng lý thời danh để giả thiết rằng ở đằng sau “những gì hữu hình” phải có một “cái gì vô hình” làm nguyên nhân, mà thực tại cái vô hình kia là Thiên-Chúa. Nhưng **Karl**

Jaspers vẫn chưa cho đó là đủ và đã phê bình những chứng lý của Thánh Thomas d'Aquin như sau:

“La pauvreté de ce procédé et de ces contenus est compensée par l'éclat rayonnant du prodigieux mystère de la révélation et par son sens tel qu'il est appréhendé dans la réflexion théologique” nghĩa là “Sự nghèo nàn của phương thức và những nội dung đó cần phải được bổ túc bằng ánh sáng chói lòa của huyền bí kỳ diệu của mặc khải và bằng ý nghĩa của nó như thể được lĩnh hội trong suy tư của thần học” (3).

c) Các tôn giáo khác:

Các tôn giáo khác còn lại như **Lão-Giáo**, **Phật-Giáo**, **Hồi-Giáo** v.v... và kể từ thượng bán thế kỷ 20, tại Việt Nam đã xuất hiện hai nền tôn giáo là **Cao-Đài Giáo** và **Phật-Giáo Hòa-Hảo**, dù cựu giáo hay tân giáo, tất cả đều ần tàng không nhiều thì ít dấu vết của siêu hình.

d) Đạo Cao-Đài:

Trong **Cao-Đài Giáo**, cơ bút là điểm rõ nét nhất vì Đấng Giáo-Tổ không phải là người phạm, còn đang mang xác thân của trần thế, được Thiên khải hay mặc khải sau một quá trình công phu tu luyện, mà là một Đấng vô hình, vô tướng, nên Ngài đã dùng huyền cơ diệu bút để giáng trần mở Đạo. Đấng ấy toàn tri, toàn năng, xưa nay tùy tín ngưỡng của con người, Ngài có nhiều danh xưng khác nhau như Đức Chúa Trời, Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, Brahma, Allah, v.v... Bởi đức sinh thành và dưỡng dục nên Ngài là Đấng Cha chung mà cũng là vị **THẦY** tối cao của muôn loài. Lần lập giáo thứ ba này, Ngài tá danh **Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát**, một ánh hào quang bùng lên cho thế nhân thấy những nét đặc thù của con đường cứu rỗi vô cùng rộng lớn của Ngài trong bối cảnh thời đại mới. Vì

vậy nền tôn giáo này mệnh danh là **Đạo Cao-Đài** hay **Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ**. Sở dĩ Ngài không giao việc lập giáo cho tay phạm lần này là bởi lý do như Ngài đã phán sau đây:

“Vốn từ trước **THẦY** lập ra Ngũ Chi Đại-Đạo là Nhơn-Đạo, Thần-Đạo, Thánh-Đạo, Tiên-Đạo và Phật-Đạo.

Tùy theo phong hóa của nhân loại mà gây Chánh-giáo, là vì trước Càn vô đức khán, Khôn vô đức duyệt, thì nhân loại duy có hành Đạo nội tư phương mình mà thôi.

Còn nay thì Nhơn loại đã hiệp đồng Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị nhiều Đạo ấy mà nhân loại nghịch lẫn nhau, nên **THẦY** mới nhứt định qui nguyên phục nhứt. Lại nữa trước **THẦY** giao chánh giáo cho tay phạm, rồi càng xa Thánh giáo mà làm ra phạm giáo. **THẦY** lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm nhân loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chốn A-Tỳ, nên nay **THẦY** nhứt định đến chính mình **THẦY** độ rỗi các con, chẳng chịu giao chánh giáo cho tay phạm nữa. Nhưng mà buộc phải lập chánh thế, có lớn nhỏ đặng dễ thế cho các con điu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng-Đảo...” (4)

II) ĐẠO CAO-ĐÀI VÀ PHÂN SIÊU HÌNH:

Sự kiện Đức **Cao-Đài Thượng-Đế** giáng linh điển mở Đạo lần thứ ba này qua phương tiện **huyền cơ diệu bút** còn mang một ý nghĩa vô cùng trọng đại là một tiếng đại hồng chung ngân vang lên cho toàn thể thế nhân biết về sự hiện hữu của Ngài, vì có hay không có Thượng-Đế, đã là một vấn nạn xưa nay của con người mà hậu quả không những chỉ đơn thuần trong việc tranh cãi, phản bác nhau, mà còn đi đến chỗ bất hòa, chia rẽ và thậm chí còn sát hại lẫn nhau.

Theo bản **Pháp Chánh Truyền**, một văn kiện qui định cách thức tổ chức Hội Thánh Cao-Đài do Đức Cao-Đài Thượng-Đế và Đức Lý Đại Tiên Trưởng giảng cơ hưởng dẫn soạn thảo trong dịp Lễ Khai Minh Đại-Đạo vào ngày Rằm tháng 10 năm Bính Dần (19-11-1926) tại Từ Lâm Tự, Gò Kén, Tây Ninh, thì Thánh thể Đức Chí-Tôn Cao-Đài Thượng-Đế được thị hiện nơi trần gian gồm ba đài, mỗi đài có một chức năng khác nhau như sau:

* **Bát Quái Đài** là nơi thờ Đức Chí-Tôn và chư Phật, Tiên, Thánh, Thần – phần vô vi, phần hồn – cầm quyền siêu rỗi.

* **Cửu Trùng Đài** là phần hữu hình – phần xác – gồm các đẳng cấp Chức Sắc, Chức Việc và nhơn sanh, giữ quyền độ rỗi, hoàng dương đạo pháp ra thế gian cho đời noi theo.

* **Hiệp Thiên Đài** giữ quyền bảo vệ chơn truyền Đạo-pháp, cái gạch nối liền Bát Quái Đài và Cửu Trùng Đài cho Trời hiệp với người, cho vô hình hiệp với hữu hình bằng huyền diệu của cơ bút để ban truyền Thánh huấn nhằm vận hành cơ Đạo, cứu rỗi chúng-sanh.

III) TÌM HIỂU CƠ BÚT:

Người thủ cơ chấp bút là đồng tử. Diễn trình cũng như tâm quan trọng của **vai trò đồng tử** như thế nào đã được **THẦY** – Thượng-Đế – giảng giải như sau:

“Thủ cơ hay chấp bút phải để cho thần, tâm tịnh mới xuất chơn-thần ra khỏi phách, đặng đến hầu **THẦY** nghe dạy.

Khi chấp thủ thì tay tuân theo Chơn thần nói lại mà viết ra, mừng tượng như con đặt để, con hiểu đặng vậy.

Chơn thần là gì?

Là nhị xác thân (périsprit), là xác thân thiêng liêng. Khi còn ở nơi xác phàm thì rất khó xuất riêng ra đặng, bị xác kéo níu.

Các Chơn thần ấy của các Thánh, Tiên, Phật là huyền diệu vô cùng, bất tiêu, bất diệt. Bạc Chơn tu khi còn xác phàm nơi mình, như đắc Đạo, có thể xuất ra trước buổi chết mà vân du thiên ngoại. Cái Chơn thần ấy mới đặng phép đến trước mặt **THẦY...**” (5)

Trong bài Thánh-giáo này, **THƯỢNG-ĐẾ** (“**THẦY**”) còn lưu ý thêm, đại để là kẻ phò cơ chấp bút chẳng khác nào như tướng soái của “**THẦY**” để truyền Đạo cho thiên hạ nên phải tập tành chí Phật, Thánh, Tiên, thân tâm phải tinh khiết, thanh tịnh, trai giới phải tinh nghiêm và phải có một Chơn linh tinh tấn thì mới huyền diệu.

Để có cái nhìn khách quan và đúng đắn về **Cơ Bút Đạo Cao-Đài**, hay nói cách khác là để thử tìm hiểu xem Trời và người có thể cộng thông hội hiệp được hay không, trong điều kiện nào và có thể giới vô hình hay không, hãy nghe **Lê Quý Đôn** (1726-1784) một danh nho bác học uyên thâm thời Lê mạt, nhận định:

“Nhân tâm chí đại, thượng khả dĩ thông Thiên Địa, trung khả dĩ trắc quỷ thần, hạ khả dĩ sát vạn vật” nghĩa là “Tâm con người ta rất to rộng, trên có thể thông suốt với Trời Đất, giữa có thể ước lượng được quỷ thần, dưới có thể xét vạn vật”, nhưng muốn đạt được những điều ấy, ông cho biết tiếp “Chính tâm nhi hậu năng tri đạo, tri đạo nhi hậu năng kiến cơ, kiến cơ nhi hậu năng thành dụng, thành dụng nhi hậu năng đạt quyền. Vận mệnh do nhân chế phi năng chế nhân, thiên nhân hợp nhất chi lý bất quá ư thử dã” nghĩa là “Giữ tâm mình cho chính trực ngay ngắn rồi sau mới biết được đạo lý, biết được đạo lý rồi mới có thể biết

được động cơ tế vi, thấy được cơ vi rồi mới có thể làm nên công dụng, nên được công dụng rồi mới có thể đạt được quyền năng. Vận mệnh của người là do người ta làm ra, chẳng phải mệnh có thể chế ngự được người, cái nguyên lý Trời người hợp vào một cháng qua là thế vậy” (6).

Sau Lê Quý Đôn chừng ba phần tư thế kỷ, **Phan Thanh Giản** (1796-1867) một đại nho Nam Việt, trong văn bia do ông soạn đề ngày 13 tháng 5 năm Tự Đức thứ 9 để dâng Tiên Nữ Thiên Y, hiện còn ở Tháp Bà, Nha Trang, đã khẳng định cháng những có thế giới vô hình mà hai thế giới vô hình và hữu hình còn không cách xa nhau:

“Khi phương Nam chưa định, xe chỉ nam chưa tới, ấy là một thời. Nước nầy nhỏ, dân thưa mà đức tốt, đồn xa, đời thịnh trị, thần linh bàng bạc giáng hiện. Đủ tổ thế giới siêu hình Bông Lai Phương Trượng cùng với trần gian thực tế không xa vậy” (7).

Đầu thế kỷ XX, **Albert Einstein** một nhà bác học lừng danh, cũng đã bày tỏ niềm tôn kính thế giới vô hình huyền bí như sau:

“L’homme auquel le sentiment du mystère n’est pas familier, qui a perdu la faculté de s’émerveiller, de s’abimer dans le respect, est comme un homme mort” nghĩa là “Người mà không quen cảm thông với sự huyền bí, đã mất cả cái quan năng biết ngạc nhiên, biết ngập tràn trong niềm tôn kính trước những gì huyền bí, con người ấy kể như một người đã chết rồi” (8).

Quan điểm của một số nhân vật vừa nêu không nhằm mục đích hỗ trợ cho sự tranh luận hơn thua đối với những ai đã từng nhân danh khoa học mà bảo rằng “cái tư duy nhập thần không nên tồn tại trong thời khoa học hiện đại này” và đã cho rằng cơ bút Đạo Cao-Đài là mê tín dị đoan, mặt

khác cũng không cố ý dùng thái độ “Duy nghiệm của Aristote đã được xây dựng nên thành trì ngăn chặn tính tọc mạch của lý trí khi nó muốn dòm ngó vào những huyền bí = L’empirisme d’Aristote est érigé en sauvegarde contre l’indiscrétion de la raison qui voudrait scruter les mystères – Histoire de la Philosophie III tr. 661 –” như **Emile Bréhier** đã nhận xét (9), mà chỉ với thành tâm thiện chí góp phần vào việc nhận định vấn đề Cơ Bút Đạo Cao-Đài một cách ngay thẳng, sáng suốt và hợp lý, vì **nếu dùng lối duy vật biện chứng để nhận xét một vấn đề thuộc lĩnh vực siêu hình thì chẳng khác gì việc muốn bắt chim trên trời mà lại buông câu dưới nước.**

Tuy nhiên có điều phải kiểm chứng là cơ bút đã linh ứng hay huyền diệu như thế nào, nội dung của bài cơ sau khi cầu thuộc trình độ Trời, Phật, Tiên, Thánh, người hay ma quỷ? Theo Micréa Eliade trong Mythes Rêves et Mystère thì “Đức linh thiêng luôn luôn biểu hiện như là năng lực, nhưng có nhiều trình độ và tần số khác nhau trong những biểu hiện ấy = Le sacré se manifeste toujours comme une force, mais il y a de grandes différences de niveau et de fréquence entre ces manifestations” (10). Như vậy, nếu trái lời **THẦY** dạy, nghĩa là thân tâm của đồng tử kể cả chư vị chứng đàn và hầu đàn không sạch sẽ thanh tịnh, nhất là tâm trung bất chánh thì các Đấng trọn lành sẽ không đến và phạm tâm dục tánh sẽ nổi dậy hoặc tà thần yêu quái sẽ xâm nhập, làm sai lệch chơn truyền Đạo pháp và ảnh hưởng không tốt đến sự vận hành của cơ Đạo.

Để soi sáng thêm vấn đề là cơ bút đã dẫn dắt con người đến chỗ chánh tín hay mê tín dị đoan, thiết tưởng không phải là điều vô ích khi chúng ta thử theo dõi phần nào bối cảnh của nhân loại, kể cả dân tộc Việt Nam, từ khi

Đạo Cao-Đài xuất hiện cho đến nay cùng một vài nét đặc thù của tôn giáo mới này:

Bởi đức háo sinh và lòng thương yêu vô bờ bến mà **Thượng-Đế** đã mở **Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ** tức **Đạo Cao-Đài** hầu cứu nguy nhân loại trong thời hạ nguơn mặt pháp này. Thời kỳ mà con người vì quá đam mê quyền lực và vật-chất mà đã xao lãng phần đạo đức tinh thần và nhiều khi mất hết cả thiên lương. Thời kỳ mà xã-hội loài người đã nảy sinh những chủ nghĩa phi nhân mù quáng như tham tàn, kỳ thị, cực đoan, quá khích, độc tài và độc tôn đã thổi bùng lên ngọn lửa của tham, sân, si và đã xô đẩy con người vào những cuộc chém giết kinh hoàng chưa từng thấy trong lịch sử loài người. Rồi đây loài người sẽ ra sao? có thoát được hiểm họa đại thế chiến thứ ba với những vũ khí hạch tâm có tầm mức sát hại một cách kinh khiếp hay không? nếu các chủ nghĩa cực đoan, quá khích tái sinh và bành trướng dưới một dạng nào đó và trong một phút giây nào đó con người không còn tự chủ được nữa. Ngoài những hiểm họa và đe dọa vừa nêu, bộ mặt xã-hội loài người còn có những thương tích nghiêm trọng như:

- Những tệ nạn gây truyền chứng bệnh nan y liệt kháng,

- Những vụ cuồng dâm và cuồng sát đã xảy ra trong những năm tháng gần đây,

- Những cảnh chia lìa đổ vỡ của vợ chồng kéo theo sau sự bơ vơ, hư đốn của con cái ngày càng gia tăng,

- Sự tồn tại cảnh người phụ nữ bị ngược đãi một cách dã man và cảnh nghèo đói lạc hậu của con người tại nhiều nơi trên thế giới.

Ngần ấy sự kiện làm cho lương tri con người suy nghĩ và đặt dấu hỏi về những điều liên quan đến giá trị và sự tồn

vong của con người như chủ nghĩa, giáo điều, luật lệ, phong tục, tập quán, tình người, tư cách và trách nhiệm của con người v.v... và lý do nào mà ngôn ngữ La-Tinh đã có câu “Homo hominem lupus” (L’homme est un loup pour l’homme) nghĩa là “Con người là chó sói của con người”.

Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ tức **Đạo Cao-Đài** được manh nha trong các năm đầu của thập niên 1920 và chính thức xuất hiện vào năm 1926. **Thượng-Đế** đã chọn Việt Nam, quê hương của một dân tộc hiền hòa, vốn có óc thấu hóa và sáng tạo, và dù trải qua những gian nguy thử thách của thời đại cũng vẫn giữ dạ thờ Trời kính Phật, để khai sáng mới Đạo. Qua phương tiện cơ bút, **Thượng-Đế** đã giáng linh điển, ban truyền một nền giáo lý dung thông mọi tư tưởng Đông Tây kim cổ, lấy tinh hoa tam giáo Nho, Thích và Lão làm nền tảng, để lập thành một hệ thống giáo lý nhất quán Đại-Đạo gồm năm bậc: Nhân Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo và Phật Đạo hầu tận độ chúng-sanh. Trong bối cảnh đen tối hải hùng và còn nhiều bất trắc của nhân loại, **Thượng-Đế** đã đến và chỉ cho nhân loại một lối thoát cả xác lẫn hồn. Lối thoát ấy là nơi hợp lưu tinh hoa các nguồn tư tưởng cho hành giả cùng nhau tu học, vượt lên ranh giới của không gian, thời gian và mọi dị biệt của hình danh sắc tướng, để trở về nguồn cội chung là Đạo, là hư vô nhứt thể, là lý tính đại đồng, là Thái-Cực Thánh-Hoàng, là **Thượng-Đế**. Danh từ tuy khác nhưng tựu trung cũng chỉ là một. Lối thoát ấy cũng là đại lộ thăng thang của tình thương, của dung hòa và cởi mở, của khiêm tốn và nhân từ, của trao đổi và học hỏi lẫn nhau, tôn trọng sinh mạng của nhau và giúp đỡ lẫn nhau cả vật-chất lẫn tinh thần, đù dắt nhau mà sống và thăng hoa giá trị con người, đồng thời thánh đức hóa xã-hội, đem lại sự an bình cho mình, cho người, cho quốc gia dân tộc và cộng đồng nhân loại. **Lối**

thoát ấy là sinh lộ mà Cao-Đài Thượng-Đế đã chỉ dẫn, nhưng con người phải thức tâm, nương theo đó mà đi, để cùng nhau sống còn bởi đặc tính nhân bản khai phóng toàn diện của nó. Nếu ngược lại con người cứ mãi mê muội, cố chấp, cống cao ngã mạn, kỳ thị, cực đoan, quá khích, độc tài, độc tôn và tàn bạo là đi vào tử lộ, chỉ gây đau khổ cho nhau và rồi sẽ cùng ôm nhau xuống hố của diệt vong.

IV) MẤY ĐIỀU GỢI Ý:

Những điều trình bày trên không phải là chuyên đề giáo lý nên chỉ xin thông qua vài nét đại cương và thay vì kết luận, xin có ba điểm sau đây để mời bạn đọc cùng suy ngẫm:

1) Một là trích dẫn một ít Thánh-giáo xuất xứ từ huyền cơ diệu bút Đạo Cao-Đài:

* Liên hệ đến Tình Thương: cách đây hơn 70 năm, sau khi Đạo Cao-Đài xuất hiện không lâu, **THẦY** tức Đức **Cao-Đài Thượng-Đế** đã dạy như sau:

- “**THẦY** là Cha của sự thương yêu. Do bởi thương yêu mới tạo thành thế giới và sanh sản các con. Vậy các con sản xuất nơi sự thương yêu, là cơ thể của thương yêu đó.

Sự thương yêu là giếng mối bảo sanh Càn Khôn thế giới. Bởi thương yêu mà vạn loại hòa bình, Càn Khôn an tịnh. Đặng an tịnh mới không thù nghịch lẫn nhau. Không thù nghịch lẫn nhau mới không tàn hại lẫn nhau. Không tàn hại lẫn nhau mới giữ bền cơ sanh hóa.

Kẻ nghịch cơ sanh hóa là quỷ vương, là tay diệt hóa. Cũng như có sống của **THẦY**, ắt có chết của quỷ vương.

Quỷ vương giục sự ghét mà tàn hại các con, vì ghét nhau vạn loại mới nghịch nhau. Vì ghét nhau vạn loại mới tàn hại lẫn nhau, mà tàn hại lẫn nhau là cơ diệt thế.

Vậy **THẦY** cấm các con từ đây nếu không đủ sức thương yêu nhau thì cũng chẳng đặng ghét nhau, nghe à.” (Đàn cơ ngày 11-1-1930 tức 12 tháng chạp năm Kỷ Ty) (11)

- “Điều **THẦY** vui hơn hết là muốn các con thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau như con một nhà, phải đồng tâm hiệp chí, chia vui sốt nhọc cho nhau, nâng đỡ đùm dắt nhau, đem lên con đường đạo đức, tránh khỏi bến trần ai khốn đốn này...” (Đàn cơ ngày 19-2-1927 tức 18 tháng giêng, Đinh Mùi) (12)

* Phản ảnh phần nào tôn chỉ và mục đích Đạo Cao-Đài:

“Hôm nay **THẦY** chuyển lập Tam-Kỳ Phổ-Độ để chấn hưng chánh lý đồng nguyên, để xóa bỏ những khía cạnh ngã chấp, sắc màu mà cùng hiệp tinh ba cổ kim Âu Á trên lập trường duy nhất nghĩa là xóa bỏ cái dị mà đem cái đồng giữa các sắc giáo để làm phương định cứu thế kỳ ba.” (13)

2) Hai là một lần nữa chúng ta trở lại với **Albert Einstein**, người đã tìm ra công thức $E=MC^2$ với hệ quả khôn lường. Nhưng lạ lùng thay! từ nơi bộ óc phi thường của nhà khoa học kỳ tài ấy, ngoài niềm tôn kính thế giới siêu nhiên huyền bí như đã đề cập ở phần trên, còn có câu:

“Il faut adopter une manière essentiellement nouvelle de penser si nous voulons que l’humanité survive” nghĩa là “Cần phải chấp nhận một phương thức suy tưởng mới mẻ trong tinh chất (tinh hoa) của nó nếu ta muốn nhân loại sống còn.” (14)

3) Và sau cùng xin trích dẫn mấy dòng có liên hệ đến cơ bút Đạo Cao-Đài của Trinh-Tường Nguyễn Lương Hưng trong lời giới thiệu quyển GIÁO LÝ (15) mà soạn giả là **Tiếp Pháp Trương Văn Tràng**, Tòa Thánh Tây Ninh, như sau:

“Cao-Đài Giáo lại còn là một tôn giáo thiêng liêng trong từng giờ từng phút của nó. Đó là tính cách huyền diệu cơ bút, một hiện tượng kỳ diệu nói lên sự mặc khải của Đấng Thượng-Đế trọn lành, vì lòng đại từ bi mà giáng cơ xuống trần để cứu độ nhân sanh.”./.

(Vì giới hạn của tập san, xin coi phần tài liệu tham khảo trên web site.)

DẤU CHÂN PHÍA TRƯỚC

Lê Anh Dũng

...Tháng 11.1926, khi các môn đồ đầu tiên của đức Thượng-Đế vâng lệnh Thầy công khai mối đạo Trời ở chùa Gò Kén (Tây Ninh), thì đại lễ ra mắt nhân sinh đã kéo dài luôn ba tháng, đã làm nên một mùa Khai minh Đại-Đạo, làm thành sự kiện lịch sử hy hữu.

Đạo khai thì tà khởi. Từ buổi ấy, thế lực cường quyền ngoại bang đã không hề chùn tay đàn áp hàng hàng lớp lớp những người con áo trắng của đức Cao Đài vì họ muốn mau chóng dập tắt ánh lửa tin yêu vừa bùng sáng trong hàng triệu tấm lòng chứa chan hy vọng của những người dân mất nước đang sống trong đêm dài nô lệ dưới ách thuộc địa thực dân.

Đức **Thượng Trung Nhứt** và đức **Ngọc Lịch Nguyệt** có lần hồi tưởng: “*Chúng Tiên huynh đã trải qua biết bao lúc thăng trầm bĩ thời, trở ngại khó khăn, vào khám ra tù, lưu vong đất khách, hy sinh để tiếp nhận sứ mạng lập nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ từ năm Bính Dần cho đến ngày cõi bỏ xác phàm, rũ sạch những oan khiên nghiệp chướng.*” (1)

Đức Tiên bối **Lê Kim Ty** cũng viết vào sử Đạo một lời làm chứng:

*Một tay, một cánh chống Lang Sa,
Họ quyết bóp tan mối Đạo nhà,
Sống thác thường tình đâu có nệ,
Cho người biết được khí hùng ta. (2)*

Những Bà Rá, Tà Lài lẻ loi giữa rừng sâu nước độc, những Côn Đảo, Mã Đảo cô lập giữa bốn bề biển cả mênh mông, và còn biết bao cái tên rờn rợn của những chốn địa ngục trần gian khác nữa, tất cả đã là những chiếc lò bát quái nấu nung, thử thách tấm lòng can trường thiết thạch của người đạo Cao Đài buổi trước. Những người áo trắng vì thế đã hy sinh, cho ánh vàng mười rực rỡ trong ngọn lửa hồng:

*Xác phàm tuy mát, khí thiêng còn,
Nỗi Đạo, nỗi đời, nỗi nước non.
Có gặp lửa hồng vàng biết giá,
Tử sanh cũng giữ Đạo vương tròn. (3)*

Đó chính là hùng khí kiêu dũng của tiền nhân, mà tập thể **Hội đồng Tiền bối Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ** trong dịp trở về đã cùng trải lòng qua ngọn linh cơ:

*Phận bé nhỏ Đạo nhà năm giữ,
Vai nặng oằn hai chữ nghĩa nhân,
Có Trời, có nước, có dân,
Dân nguy, nước loạn, xả thân giúp đời. (4)*

Đó chính là tinh thần bất khuất của đức **Cao Triều Phát**:

*Dù thế cuộc sắp bày dâu bể,
Dù nước nhà trong thế loạn ly,
Nghiêng vai sứ mạng Tam-Kỳ,
Trải thân hướng đạo bù chì vạn sinh. (5)*

Ngày nay, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia 2 (quận 1, thành phố Saigon) hãy còn rất nhiều chồng hồ sơ dày cộm làm chứng cho những biện pháp, thủ đoạn mà Toàn quyền Đông Dương, thống đốc Nam Kỳ, Khâm sứ Trung Kỳ cùng

với những thuộc cấp thừa hành các tỉnh, quận... đã trăm phương ngàn kế bày ra để hồng xóa sổ đạo Cao Đài.

Tuy nhiên, đời muốn vậy mà dễ nào được vậy. Đức **Thất thánh Thượng Hoài Thanh** (Nguyễn Tấn Hoài) khi ôn lại sử Đạo đã giúp thế nhân lưu ý một bài học lịch sử thiên thu: “*Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ trải qua bao nhiêu lần thăng trầm bĩ thái, làm cho tất cả những người hành đạo, tâm đạo, học đạo, đều chịu những nỗi gian nguy cơ cực, kẻ chết chóc, người lao tù. Nhưng thời cơ đã đến, Thiên lý tự nhiên, dầu ai toan bề nạng chống trời, hay có kẻ mong đời non lấp biển, cũng chẳng làm sao được.*” (6)

Đã đành chẳng lịch sử nào mà chẳng nặng thương đau và nhiều mất mát, nhưng đau lòng thay, những sự kiện sử Đạo bi tráng ấy đã ảnh hưởng quá đối tới tiến trình nền Đạo mà hậu quả di hại hiển nhiên không chỉ sớm chiều! Những thuyền trưởng tài trí của nền Đạo buổi sơ khai vừa phải đối phó với bão táp cuồng phong, vừa phải lo vững tay lái con thuyền Đạo hướng về mục tiêu đã định, cưỡi lên muôn ngọn sóng dữ dằn trong lúc kinh ngư thủy quái vẫn không thôi đeo bám chực chờ. Đức **Hộ pháp Phạm Công Tắc** hồi tưởng: “*Cơ Đạo lúc bấy giờ luôn luôn ứng phó xoay trở với bao nhiêu áp lực bên ngoài đưa đến. Dầu tài cán đến bậc nào cũng không làm sao tiến hành cho kịp lúc*” (7).

Hoàn cảnh lịch sử ấy đã kềm hãm nền Đạo đang trên đà tiến triển vượt bậc từ buổi sơ khai. Lớp người khai sơn phá thạch theo thời gian vừa bị tuổi tác vừa bị nghịch cảnh bào mòn thân xác, tiêu hao sức lực. Đức **Quảng Đức Chơn Tiên (Huệ Lương Trần Văn Quế)** ngậm ngùi tâm sự: “*Nhân đây Tệ huynh xin bày tỏ tâm tình đạo sự để chư hiền hữu được thấu rõ. Tệ huynh vì sứ mạng, vì nguyện lực, cũng vì nghiệp căn buổi sinh thời, nhục thể trải bao phong trần*

lao lý, nên cuộc hành trình không còn đủ sức và tiêu biểu cho người hướng đạo Thiên ân trên bước đường khó khăn tận độ.” (8)

Dù muốn hay không muốn, luật vô thường vẫn là luật vô thường. Từng vị tiền bối lần lượt nổi bước ra đi, ôm trong tâm khảm một nỗi hận khôn nguôi bởi vì đạo sự còn ngổn ngang, sứ mạng còn dang dở, mà hoài bão cao cả cũng như kế hoạch vận trù mai hậu đều chưa kịp chuyển giao cho lớp người sau tiếp nối. Nỗi hận lòng đó, đức **Hộ pháp Phạm Công Tắc** đã hơn một lần thổ lộ:

“Tiếc vì sự nghiệp Đạo chưa thành, tuổi đời chồng chất, tâm sự và kế hoạch cũng chưa kịp trao hết cho lớp người tiếp nối nên hậu quả đang để lại cho đàn em gánh lấy” (9).

“Có những điều chưa tiện nói cho Hội Thánh được biết, việc ấy mãi đến này nay cũng chưa được cùng ai tỏ bày tâm sự, mà đó là điều tai hại vô cùng. Đó là mầm trở ngại cho bước tiến của Đạo ngày nay.” (10)

Khi đức **Phạm Hộ pháp** dạy rằng “... đó là điều tai hại vô cùng. Đó là mầm trở ngại cho bước tiến của Đạo ngày nay”. Thì chính những lời lẽ nặng trĩu ấy đã khiến cho người sau không khỏi xót xa tặc dạ chia sẻ cùng người xưa, bởi lẽ có đến mức như vậy thì bậc Thiên ân sứ mạng thay Trời hành hóa mới phải đành đoạn thở than “con Tạo trở trêu” chẳng khác chi thế tục đời thường:

*Những việc từ xưa đã sắp bày,
Nhưng chưa tiện nói để ai hay,
Trở trêu con Tạo chia đôi ngã,
Đạo nghiệp linh đình đến nỗi này. (11)*

Nhắc đến công nghiệp tiền nhân, dù muôn lời vạn tiếng cũng không làm sao diễn bày cho hết. Quả thực,

đúng như đức **Bảo pháp Chơn quân Huỳnh Chơn** đã cảm thán:

*Ôi nhắc đến mà lòng tha thiết,
Bạc Tiền khai tâm huyết trải trang,
Biết bao gian khổ trần hoàn,
Điểm tô xây đắp Việt bang Cao Đài. (12)*

Thọ hưởng sự nghiệp của người xưa để lại, người đạo Cao Đài ngày nay không thể không nhớ đến sử Đạo, không thể không thông thuộc sử Đạo, vì chính sử Đạo cũng là một phần bất ly của lịch sử dân tộc suốt một thế kỷ nhà tan nước mất. Hơn thế nữa, sử Đạo là sợi dây thiêng liêng cố kết truyền thống và hiện đại, là sinh lực đạo mạch chảy từ người xưa cho đến tận người sau. Đức **Cao Triều Phát** dạy:

“Dòng đời cứ triền miên như dòng nước chảy. Kể trước đi qua người sau kế tiếp, người sau nữa đang đợi chờ, cứ mãi như thế theo dòng lịch sử của thời gian, còn in lại những gì cao cả cho đời thương tưởng và nhắc nhở.” (13)

“Tiên huynh đã đi qua, chiếc bóng đã nằm xuống, nhưng tinh thần của Tiên huynh mãi mãi theo gót chân của các em mà đi vào ánh sáng Đạo, vào bóng tối của trần gian.” (14)

Sử Đạo còn là bài học kinh nghiệm vô giá cho lớp người sau đang tiến bước đi lên, noi theo dấu chân người trước. Ý thức như thế, lớp người hôm nay lắng lòng học kỹ từng chữ từng lời trong từng trang thánh giáo thánh ngôn ắt sẽ lãnh hội vì sao đan xen với những dòng giáo lý Cao Đài vẫn là những dòng sử thi Cao Đài được viết từ ngọn linh cơ giữa bao canh trường tịch mịch.

Có một lần đức **Bạch Liên Tiên trưởng (Phan Thanh)** đã lưu ý điều đó: “*Nhìn lại viễn đồ đã qua, trên*

bước đường hành đạo của chư sứ đồ Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, dầu rằng trên vạn nẻo đường nhân thế, tuy lắm cảnh thăng trầm buồn vui, hiệp tan tan hiệp, may rủi rủi may, tất cả sự kiện ấy đều là những kinh nghiệm sống, những bài học quý giá.” (15)

Đức **Cao Triều Trực** cũng dạy: “Trong tình bạn đạo, gặp lại nhau không thể không ôn lại những gì diễn tiến từ dĩ vãng đến hiện tại, những nỗi buồn vui bại thành trên bước đường hành đạo, để giúp đỡ cho nhau những kinh nghiệm sống. Ấu đó cũng là bổn phận của người đi trước. Có chỉ bảo cho nhau để lớp người sau biết những gì cần phải làm, những gì cần phải tránh, để làm vốn liếng thực hiện đại chí của bậc hướng đạo, làm sao cho đúng với tôn chỉ khai Đạo mà đức Chí-Tôn đã định, để hoàn thành sứ mạng thế Thiên hành hóa và cũng để khỏi ân hận nuối tiếc như lớp người đã đi qua trong quá khứ.” (16)

Lại nói sang ý thức chép sử. Lớp hậu bối đàn em làm sao tránh khỏi những lúc trở trăn, những hồi ray rứt. Ngọn bút nào có lương tri thì cũng phải bao phen ngập ngừng mà nét mực vì thế nên chẳng được trọn dòng, bởi một lẽ giản dị rằng với tấm lòng tri ân kính ngưỡng lớp tiền nhân, sự thận trọng buộc mình vốn dĩ đã đặt dè lại càng thêm muôn phần dè dặt.

Đức **Giáo tông Vô vi Lý Thái Bạch** dạy rằng: “Sử phải thật, không thiên kiến tô hồng, không chủ quan tùy cảm, không định kiến khen chê.” (17). Phương châm ấy quả là khuôn vàng thước ngọc nhưng muốn làm được thế đòi hỏi người chép sử phải vượt qua cái ta bản ngã của mình. Thế nên, khi các đấng Tiên khai Đại-Đạo trở về giúp lớp người sau bổ sung những dòng sử thi Đại-Đạo, thì không ai khác hơn là chính các ngài đã nêu gương sáng cho đàn em chép

sử, mà đức Hộ pháp Phạm Công Tắc là một tiêu biểu. Đức **Phạm Hộ pháp** dạy:

“Công quả khai Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ có thể nói là Bản đạo đã đóng góp được hai phần ba công quả ấy. Nhưng buồn vì nước nhà chủ quyền không được bảo đảm, kể từ thuở khai Đạo các đàn anh cũng vì lẽ ấy bị chi phối rất nhiều. Từ chỗ vị kỷ, vị danh, vị lợi, cũng như tự ái, tự đại, tự tôn, nên đã gây ra cảnh chia ly phân tán, đã để lại một gánh nặng cho đoàn hướng đạo hậu sanh. Đó là điều đáng buồn và cũng là kinh nghiệm quý giá cho đàn em trong mai hậu. (...)

“Vết xe trước đã sụp đổ, đoàn xe sau nên tránh. Kể ra đàn anh chịu một phần trách nhiệm rất lớn trong sứ mạng. (...) Vậy chư hiền đệ muội cũng xem gương ấy mà ghi lòng trong thời kỳ hành đạo.” (18).

Dem hết can tràng, phơi hết ruột gan mà tỏ bày với người sau như thế, là cả một tình thương bao la trong trách nhiệm trĩu nặng của người xưa đối với viễn đồ Đại-Đạo Tam-Kỳ. Cho nên đức **Đoàn Văn Bản** dạy: “... tổ tiên của con người dù phải lâm vấp những sai lầm trong quá khứ, nhưng linh thể của họ nơi cõi hư vô hằng mong mỏi cho kẻ hậu bối sanh tiền phải được thanh cao tốt đẹp, phải được tiến bộ hơn họ.” (19)

Và lời dạy của đức **Hộ pháp Phạm Công Tắc** cũng không ra ngoài ý ấy:

*Mong sao hậu tấn khôn hơn trước,
Để cố xiển dương mới đạo Thầy. (20)*

Cũng chung dòng tư tưởng như đức Phạm Hộ Pháp và đức Đoàn Văn Bản, với nỗi lòng lo lắng cho bước đi người sau, đức **Ngọc Lịch Nguyệt** tâm sự:

*Trót nguyện cùng nhau đến cõi trần,
Thế Thiên hồng đạo độ sanh dân.
Đạo chưa phổ cập dân chưa tỉnh,
Dầu được ra đi luống ngại ngần.
Ngần ngại cho người sắp bước sau,
Dậm trường càng thắm lại càng đau.
Đau tình cốt nhục, đau non nước,
Ngoảnh lại kìa ai nghĩ thế nào? (21)*

Nói đến bài học lịch sử là nói đến cái hay và cái chưa hay của người đi trước. Nhưng thế nào là hay và thế nào là chưa hay? Năm xưa, nếu không có lời trần tình của đức **Ngô Minh Chiêu** tại Minh Đức tu viện (22), thì làm sao người nay hiểu được nỗi lòng của ngài? Làm sao hậu thế hiểu được vì sao ngài dù đã từ tạ ngôi vị Giáo Tông mà vẫn cứ chính danh là đệ Nhất Giáo tông của Tam kỳ Phổ độ?

Hay nói đến việc chia chi rẽ phái. Nhìn về phương diện này đã đành một nỗi ngậm ngùi xót xa, nhưng xét ở phương diện khác lại là lẽ tồn sinh để phát triển. Đức **Phạm Hộ pháp** dạy:

*Đạo một gốc phát sanh nhiều chỗ,
Cốt là đem phổ độ nhơn sanh.
Càng nhiều kẻ dữ về lành,
Chung quy làm sáng cái danh Cao Đài. (23)*

Đức **Hộ pháp** dạy tiếp: “Mỗi người, mỗi tổ chức hành đạo, dầu có khác nhau về danh từ, về hình thức hoặc về nhân sự, đó chỉ là sự phân chia trách nhiệm để hành đạo độ đời, dốc làm sao xiển dương đạo pháp, phổ độ nhơn sanh, cho nên những người con có hiếu cùng Chí-Tôn Thượng-Phụ, cho nên những hàng hướng đạo gương mẫu làm sáng danh Đạo, danh Thầy. Đó là nhiệm vụ chánh, chớ không có nghĩa rằng gây ảnh hưởng tốt đẹp cho phe nhóm mình, tìm

mọi cách xóa mờ phe nhóm khác. Đó là trái với tình thương, trái với mục đích khai Tam-Kỳ Phổ-Độ của Chí-Tôn Thượng-Phụ”. (24)

Tính hai mặt như thế của mỗi sự kiện lịch sử có thể tạm biện giải bằng lẽ nhị nguyên đối đãi. Cho nên, một khi còn mang trí phàm trong xác tục, ai dám bảo mình có thể xét chuyện thị phi không sai chân lý?

Hiểu như vậy mà thông cảm và chia xẻ với tiền nhân. Người đời hiểu lầm người đạo đã đành mà giữa người đạo với người đạo đã chắc gì ai dễ hiểu được ai!

Một trường hợp tiêu biểu là đức **Cao Triều Phát, Bảo đạo Chưởng quản Hiệp thiên đài Tòa thánh Hậu Giang**. Sinh thời, ngài là một hiện tượng độc đáo của nghĩa khí Nam Kỳ và có lẽ cũng chính vì thế mà ngài đã là một nhân vật phải chịu những mịt mờ ngộ nhận. Sau này, qua ngọn linh cơ đức **Cao Triều** đã tỏ rõ nỗi niềm tâm sự: “*Tệ huynh vì lòng nhân ái, vì sứ mạng thiêng liêng, hy thân ra để lãnh hết những điều chết chóc tai hại của nhơn sanh trong một vùng Hậu Giang đang đứng kề bên chiếc đao hai lưỡi. Hoàn cảnh đã xui nên, dầu phải tử vì Đạo, lại càng chói ngời danh tiết. Lòng Tệ huynh nguyện thế, nào có sai đâu, nên đoạn đường cứu cánh đã trôi buộc Tệ huynh vào một hoàn cảnh đặc biệt, mà hiện giờ sự lầm tưởng vẫn còn mang máng trong đầu óc của chúng sanh, mà những người biết Tệ huynh thì rất ít!” (25)*

Lại thêm một trường hợp nữa để người sau thận trọng suy gẫm. Vào những năm 60 của thế kỷ trước, trong một lần hội ngộ với tiền bối **Tiếp pháp Trương Văn Tràng** tại thánh thất Nam Thành, tiền bối **Huệ Lương Trần Văn**

Quế đã bị ngộ nhận. Than ôi, đó cũng là lần sau chót hai vị tiền bối đáng kính có dịp luận đàm việc đạo!

Tiền bối **Trương Tiếp pháp** quy thiên ngày 16-02-1965, đúng rằm tháng Giêng năm Ất Ty. Thoát xác rồi, lìa cảnh giới nhị nguyên rồi, bấy giờ đức Trương Tiếp pháp mới nhận ra tấm chân tình của người bạn đạo. Thế nên sau khi thoát xác bốn tháng, đức Trương Tiếp pháp đã thông qua tập thể Lương đài Tiền bối Đại đạo, thỉnh cầu đức Mẹ cho phép chơn linh Trương Tiếp pháp trở về trần gian, và chỉ với mục đích duy nhất là để chính ngài có dịp giải tỏa với tiền bối Huệ Lương một ngộ nhận năm nào.

Hôm ấy, đức **Mẹ** dạy: “*Nhân tiện hôm nay, Mẹ có tiếp khải thỉnh cầu của Lương đài Tiền bối, Trương Văn Tràn xin lâm đàn để cùng Huệ Lương đôi lời tâm sự. Mẹ sẽ cho Kim đồng hộ trợ chơn linh nhập đàn.*”

Sau đó, chơn linh của đức **Trương Tiếp pháp** giáng đàn, bộc bạch mấy lời ngắn gọn như sau: “*Huệ Lương lão hữu. Tệ huynh còn nhớ một lời hứa tại Nam Thành thánh thất. Buổi hội trong chi phái Tam kỳ Đại đạo cũng là lần sau cùng vĩnh biệt. Tệ huynh xin vài lời lão hữu thông cảm. Đến giờ này, Tệ Huynh mới biết lòng chơn thành của lão hữu đối với Đạo.*” (26)

Câu chuyện cảm động trên đây giữa hai vị tiền bối đức độ khả kính rõ ràng là một bài học lịch sử cho lớp người sau. Bài học ấy là: Có những việc của tiền nhân, người sau không hiểu âu cũng là chuyện thường tình giữa cảnh giới nhị nguyên. Mọi phán xét đối với lịch sử bao giờ cũng khó khăn, phức tạp. Đừng ai chủ quan nghĩ rằng mình có thể thông suốt mọi uẩn khúc của người xưa. Chỉ khi nào bỏ xác

phàm rồi, chơn linh về thượng cảnh, lớp sắc màu giả tướng che mắt phàm trí tục tan biến, bấy giờ mới hiện rõ lẽ thật.

Bài học lịch sử quý giá ấy còn có một hệ luận quan trọng. Đó là, nếu biết hễ còn mang xác phàm thì còn ngộ nhận, còn lầm hiểu nhau, thì giữa đồng đạo dù hiểu lầm đến mức độ nào, vẫn cố làm theo lời các Tiên khai nhắc nhở, rút ra từ kinh nghiệm bản thân khi còn bôn ba tại thế:

Một Thầy, một Đạo, một Cha.

Nếu chửa gần được chớ xa muôn trùng. (27)

Mình với Đạo chung tình Tạo hóa,

Phải coi như một ngã một thân,

Đi cho mút quăng đường trần ... (28)

“*Hãy đặt lại đại cuộc đạo nghĩa lên trên mọi cá tánh, mọi thất tình, để làm sáng tỏ danh Thầy danh Đạo.*” (29)

Trong lịch sử kim cổ đông tây, đã có những vĩ nhân được ngưỡng mộ và tán tụng rằng tuy sự nghiệp chưa thành nhưng ý chí đã thành. Đối với lớp Tiền bối khai Đạo, ý chí đã thành nhưng bởi vì sự nghiệp chưa thành mà các đấng vẫn mãi còn vào ra cõi tục, lúc nào cũng sát cánh cùng lớp người sau đang bước theo dấu chân người trước.

Đức **Bạch Liên Tiên Trưởng (Phan Thanh)** dạy: “*... vì nhiệm vụ còn vương mang với Tam kỳ Phổ độ nên tất cả chư vị Hội đồng Tiền bối quá vãng đã, đang và sẽ trở lại thế gian để sát cánh cùng chư hướng đạo hầu tiếp tục sứ mạng phổ truyền đạo lý, phổ độ nhơn sanh.*” (30)

Đức **Thượng Trung Nhứt** và đức **Ngọc Lịch Nguyệt** dạy: “*Lời thành thật Tiên huynh nói đây để các em hiểu cho các anh; dầu được về nơi cõi thượng, nhưng cũng vẫn hành đạo trong sứ mạng của mình. Tiên huynh mong rằng lời nói*

hôm nay các em hãy xem là tất cả tấm lòng ưu ái của các anh đối với các em nơi cõi thượng.” (31)

Đức **Hộ pháp Phạm Công Tắc** dạy: “*Đã là thâm tình đồng sứ mạng trong buổi tận độ chúng sanh, dù kẻ đã ra đi cũng như người ở lại, đều vẫn còn trách nhiệm như nhau.” (32)*

Nói như vậy để thấy rằng bước chân của người đi sau không hề đơn độc, mà người đi sau đang bước đi trong sự hỗ trợ chặt chẽ của tiền nhân. Đức **Cao Triều Phát** dạy:

*Cùng trong con cái Cao Đài,
Kẻ u người hiển thi tài làm nên. (33)*

Đức **Thất thánh Tiên Thiên Thượng Hoài Thanh** dạy:

“Tuy việc nhiều người ít, nhưng không phải như thế mà nản lòng, kẻ hữu hình rán sức rán công, người Tiên cảnh sớm phò tối trợ.” (34)

Đức **Quảng Đức Chơn Tiên** dạy:

*Ngày xưa đồng chí đồng tâm,
Nay dầu u hiển tình thâm vẫn còn.
Nguyện lòng hai chữ sắt son,
Xương minh chánh đạo chẳng mòn chẳng sai.
Tệ huynh nhấn bạn trần ai,
Cùng chung sứ mạng Cao Đài xưa sau.
Sắc không hỗ trợ có nhau,
Khó khăn chẳng bỏ gian lao chẳng rời. (35)*

Những tình cảm gắn bó thiêng liêng ấy cho thấy giữa người đi trước của ngày xưa và người nối tiếp theo sau của ngày nay nếu có còn cách biệt thì chẳng qua chỉ là sự cách biệt bất khả kháng của xác thân huyết nhục. Đức **Cao**

Triều Phát dạy: “*Giờ đây Tiên huynh và các em chỉ cách nhau về hình thể huyết nhục, nhưng chí hướng và sứ mạng đều cũng như nhau.” (36)*

Thậm chí, còn hơn thế nữa, người xưa với người sau tuy chưa một lần diện kiến giữa chốn trần ai phong vũ nhưng điều ấy hoàn toàn không trở thành chướng ngại cách chia tình thâm tha thiết, ân nghĩa nặng sâu. Đức **Cao Quỳnh Cư** dạy: “*Dầu chư hiền hữu cùng Tiên huynh chư một lần biết nhau lúc sanh tiền, nhưng giờ đây rõ lại tình huynh đệ thiêng liêng không xa lạ.” (37)*

Không xa lạ âu cũng dễ hiểu, bởi lẽ người đi trước kẻ theo sau, tất cả đều bước chung một con đường, nung nấu chung một hoài bão, thấp sáng một niềm tin, và cùng đứng chung dưới một bóng cờ Đại-Đạo. Đức **Phạm Hộ pháp** xác định: “*Bản đạo là người anh đi trước, các em là những đàn em đi sau, mỗi mỗi đều núp dưới bóng cờ Đại-Đạo để phụng sự Thiên cơ, đem lại hạnh phúc, an vui, thanh bình cho nhân loại.” (38)*

* * *

Thêm một mùa Khai minh vừa đến với những người con áo trắng trên quê hương Việt Nam, trên mảnh đất mà Thượng-Đế đã chọn để lập thành Đại Đạo... Cái thời tiết khắc nghiệt của mùa Đông đã qua sẽ làm sắc mai vàng mùa Xuân mới càng thêm tươi thắm, thế nên:

*Hết Đông chí đến ngày khai thời,
Dầu phân ly hãy đợi tao phùng,
Dặn lòng một tấm kiên trung,
Muôn sông ngàn lạch cũng chung một nguồn. (39)*

Hơn lúc nào hết, chính lúc này đây, những tín hiệu tốt đẹp của cơ Đạo kỳ Ba đang dần dần tỏ lộ, để cho những ai

đã, đang và sẽ tiếp tục đeo đuổi đường lối chân chánh của đạo Cao Đài, thực thi sứ mạng Đại thừa của Cơ quan Phổ thông Giáo lý lại thêm nung nấu đức tin khi nhớ đến lời Thiêng liêng năm xưa đã dạy: **Thượng đế không bao giờ gieo giống trên tảng đá.**

Dấu lịch sử vốn chẳng mấy khi được xuôi dòng như lòng người mơ ước, những “*những bước chân của người đi trước với những bước chân của người đi sau đã và đang khắc sâu trong nền thời gian từng dấu một.*” (40)

“*Đại-Đạo khai minh trên mảnh đất nhỏ bé này, dù trong hoàn cảnh nào, thời gian nào, Đại-Đạo cũng đã tự nhận một giá trị, một sứ mạng nào đó rồi. Giá trị ấy, sứ mạng ấy có được, không phải chỉ nằm trong văn kiện, trong giấy trắng mực đen. Đại-Đạo có đạt được giá trị và sứ mạng đặt để là nhờ những người nối tiếp cùng nhau xây dựng. Mỗi cá nhân một sứ mạng, mỗi thế hệ một trách nhiệm riêng.*” (41)

Nhìn về viễn đồ thất ức niên (700.000 năm) của Đại Đạo, thì quãng đường non 80 năm Cao Đài, hay lịch trình ngót 40 năm Cơ Quan Phổ thông Giáo lý phải chăng vẫn chỉ mới là chút mảy may khiêm tốn của một khởi hành dần bước?

Ngẫm suy như thế để mà trầm tư nhớ rằng người hôm nay đang là người sau của người xưa nhưng rồi chính người hôm nay cũng sẽ là người xưa của người sau trên dặm dài sử Đạo.

Thực vậy, nói người xưa đi trước, nói người nay đi sau, ấy là tạm lấy một giai đoạn thời gian làm mốc. Khi đặt con người lịch sử trong lẽ miên viễn trường lưu của diễn trình lịch sử thì ý nghĩa xưa và nay rõ ra vô cùng tương đối. Thế nên, đức **Hộ pháp Phạm Công Tắc** minh định: “*Người xưa*

đã vắng bóng, chut hiền hữu tiếp bước theo sau, cũng đồng chung sứ mạng. Bản đạo cùng các bạn đồng liêu là hàng tiền bối của ngày nay, còn chut hướng đạo là bậc tiền bối của ngày mai. Xét ra, kẻ đi người đến, kẻ tiếp tục theo sau, nhiệm vụ như nhau, không hơn không kém.” (42)

Và nhớ như vậy, để xin cùng nguyện cầu, cùng dặn lòng nhắc nhau, giúp nhau chân cứng đá mềm thận trọng tiếp bước đi tới, sao cho không hổ với người xưa và sao cho chẳng thẹn với người sau.

*Chọn rồi mục đích chánh chơn,
Thệ lòng một tấm keo sơn chớ rời. (43)*

*Người đi trước quên mình vì Đạo,
Mong ai sau hoài bão tương lai,
Xương mình giáo lý Cao Đài,
Mở cơ tận độ trong ngoài vạn bang. (44)*

Đó cũng chính là tấm lòng của **Quảng Đức Chơn Tiên (Huệ Lương Trần Văn Quế)** đã vì ai mà thiết tha trao gửi cho ai trong buổi đầu tiên trở lại cõi trần:

*Ai ơi sứ mạng đại thừa,
Trọn đời gồng gánh chừa vừa chừa ưng.
Nhìn nhau bỗng rưng rưng giọt lệ,
Nỗi mừng thương huynh đệ Thiên ân.
Mừng vì đường lối chánh chân,
Thương vì sứ mạng lấm phần gay go.
Thôi thì thôi chuyển đò buổi chót,
Lòng dặn lòng đấng ngọt chớ nao.
Người xưa để lại người sau,
Gieo mầm sống đạo biết bao vương tròn. (45)*

(04.12.2002)

(Vì giới hạn của tập san, xin coi phần tài liệu tham khảo trên web site.)

THIÊN NHÃN

Đạt Tường

I. LỊCH SỬ VIỆC THỜ THIÊN NHÃN:

* Mồng 1 Tết Tân Dậu 1921, quan phủ Ngô Văn Chiêu, sau đàn cơ thiết lập tại Quan Âm Tự (Phú Quốc), khởi sự trường chay và học đạo với Tiên Ông.

* Sau một thời gian, Tiên Ông dạy ông Chiêu suy nghĩ cách thờ. Ông Chiêu chọn chữ Thập nhưng Tiên Ông không đồng ý.

“Tuy Ngài chịu làm đệ tử của Tiên Ông chớ chưa lập bàn thờ để thờ Tiên Ông, vì không biết phải thờ làm sao? Một bữa kia Tiên Ông dạy Ngài phải tạo ra một dấu hiệu gì riêng để thờ. Ngài bèn chọn chữ Thập. Tiên Ông nói chữ Thập cũng được song đó là dấu hiệu riêng của một nền Đạo đã có rồi. Phải suy nghĩ và tìm cho ra, có Tiên Ông giúp sức. Ngài xin huân lại một tuần lễ để có ngày giờ suy nghiệm. Mãn tuần Ngài tìm cũng chưa ra.

Một bữa sớm mai, lối tám giờ, Ngài đứng ngồi trên võng phía sau Dinh Quận, bỗng đâu Ngài thấy trước mặt cách xa độ hai thước tây lộ ra một con mắt thiệt lớn, rất tinh thần, chói ngời như mặt trời. Ngài lấy làm sợ hãi hết sức, lấy hai tay đập mắt lại không dám nhìn nữa. Đâu độ chừng nửa phút đồng hồ, Ngài mở mắt ra thì cũng còn thấy con mắt ấy mà lại càng chói chan hơn nữa. Ngài bèn chấp tay vái rằng: Bạch Tiên Ông, đệ tử biết rõ cái huyền diệu của

Tiên Ông rồi. Đệ tử xin Tiên Ông đừng làm vậy đệ tử sợ lắm. Như phải Tiên Ông bảo thờ Thiên Nhãn thì xin cho biến mất tức thì”. Vái xong thì con mắt lu lẩn lẩn rồi mất.

Như vậy mà Ngài cũng chưa thiệt tin nên chưa tạo Thiên Nhãn mà thờ. Cách vài ngày sau Ngài cũng thấy y như lần trước nữa. Ngài cũng nguyện sẽ tạo Thiên Nhãn mà thờ thì con mắt tự nhiên biến mất.”

* Sau hai lần nhìn thấy Thiên Nhãn hiện ra, ông cầu cơ hỏi cách thờ phượng thì Tiên Ông dạy vẽ con mắt như đã thấy mà thờ và xưng danh là "Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát" rồi dạy ông gọi Tiên Ông bằng THẦY mà thôi.

Thời điểm Đức Ngô lần đầu tiên nhìn thấy Thiên Nhãn là khi nào ?

Trong đàn cơ tại CAO ĐÀI HỘI THÁNH, đức Ngô có dạy:

“Hôm nay chư đệ tử thiết lễ kỷ niệm để nhớ ơn Thầy và thay mặt Thầy mời chư đồng đạo các nơi quy tụ đến mảnh đất nhỏ hẹp này để đánh dấu lịch sử ngày Thượng Đế ban biểu hiệu cho Đạo Cao Đài trong kỳ ba ân xá... Trong những ngày qua chí đến ngày nay, Tiên huynh nhận thấy lòng ưu tư và thiết tha đến ngày kỷ niệm này của chư hiền đệ, hiền muội từ phái đoàn các nơi đến thành phần cá nhân đã vượt sóng ngàn khơi đến để tưởng nhớ và hân hoan ghi nhận nơi đã phát sinh di tích đạo Cao Đài.”

Vậy ngày 13 tháng 3 năm Tân Dậu 1921 là thời điểm lần đầu tiên Đức Chí Tôn ban ân cho Ngài Ngô được nhìn thấy biểu tượng thờ kính Thượng Đế trong Kỳ Ba đại ân xá.

* Sau ba năm học đạo, một buổi chiều cuối tháng giêng Giáp Tý (Février 1924) ở mé biển ngoài dinh Cậu, đức Ngô được thấy cảnh bỗng lai với Thiên Nhân số ngay xuống một hàng có Nhựt Nguyệt Tinh.

II. Ý NGHĨA VIỆC THỜ THIÊN NHÂN:

Thờ **THIÊN NHÂN** là thờ **MỘT** con **MẮT TRÁI** với các ý nghĩa sau:

1. Người bình dân thường nói "**TRỜI CAO CÓ MẮT**" ý muốn nói Thượng Đế nhìn thấy tất cả mọi hành động, tư tưởng của mỗi người. Như vậy người tín đồ phải dặn lòng luôn thận trọng trong mọi cử chỉ, lời nói, ý nghĩ cho được chơn chánh. Thí dụ:

Bài Kinh **Ngọc Hoàng Bửu Cáo** có câu:

“Càn Kiện cao minh, Vạn loại thiện ác tất kiến.”

Dịch nghĩa: Ngồi Càn mạnh mẽ, cao vợi, sáng tỏ. Việc lành dữ của muôn loài đều thấy rõ.

Bài **Kinh Cầu Giải Bệnh** có câu:

“Trên Ngọc Đế mắt Thần soi khắp;
Trí công minh sửa phạt phạm gian.”

Thánh giáo cũng có dạy:

“Lưỡi trời đất thưa mà chẳng lọt,
Mắt Thần soi không sót mảy hào;
Ai người hiểu lý cao sâu
Đừng rằng Tạo hóa cơ cầu trở trêu.”

2. **Bất cứ dân tộc nào cũng có thể thờ Thiên Nhân mà không có sự so sánh khác biệt chủng tộc, màu da.** Việc thờ Thiên Nhân mang ý nghĩa **ĐẠI ĐỒNG**.

3. Số **MỘT** là số khởi đầu cho tất cả mọi con số. Số một tượng trưng cho Thượng Đế, đấng hóa sanh ra muôn loài vạn vật.

4. **Bên TRÁI thuộc về dương.** Thượng Đế thanh cao nên thuộc dương. Vì sao bên trái thuộc dương? Nhìn vào hình đồ Bát Quái Tiên Thiên, chúng ta thấy tất cả các quẻ phía bên trái đều có hào nội là hào dương. Do đó phân nửa hình đồ bên trái là miền dương, còn phân nửa còn lại bên phải là miền âm.

5. Thầy giải thích sơ về việc thờ Thiên Nhân như sau:

“Đây Thầy giải sơ về cách thức thờ phượng của Cao Đài Đạo Giáo.

Tại sao Thầy lại biểu các con tạo ra “Thánh Nhân” mà thờ, không dạy thờ hình tượng như các tôn giáo khác ?

Các con phải biết rằng: Trời là Lý, thì Lý ấy rất thông linh bao quát Càn Khôn thế giới. Thầy đâu phải có xác phàm như các con mà tạo hình thể như các con. Nên chi thờ Thiên Nhân là thờ Thầy. Tại sao Thiên Nhân là Thầy?

Thầy có dạy trước: Nhân thị chủ Tâm, Lương quang chủ thể. Quang thị Thần, Thần thị Thiên. Thiên giả ngã dã.

- Nhân là cửa trái tim của con người. Trái tim ấy là Tạo Hóa, tức là **THẦN**. Mà Thần là cái lý hư vô. Lý hư vô ấy là Trời vậy

- Hai con mắt các con là nhục nhãn, tức là âm với dương thì cũng như Thái Cực là Thiên Nhân, còn lương quang là nhựt nguyệt hằng soi sáng khắp Càn khôn."

Như vậy, về phương diện tâm linh, việc thờ Thiên Nhân có ý nghĩa rất quan trọng với người tín hữu Cao Đài.

Người tín đồ sẽ đón nhận được THẦN của Đức Chí Tôn ban rải qua Thiên Nhân mỗi khi cúng hay tịnh tập trung nhìn Thiên Nhân. Thần đó sẽ kết hợp với Tinh và Khí trong bản thân mỗi người để thành Tam Bửu như lời Thầy dạy:

“Hằng ngày con kiên thiền khẩn nguyện,
Chớ để tâm vọng niệm ý tà;
Tứ thời con rón gấn Cha,
Nhìn ngay Thiên Nhân ắt là Thần gom.
Con hành y là con kết quả,
Tâm được an thì dạ mới yên;
Dứt đi tư lự ưu phiền,
Tâm linh sáng suốt diệu huyền thông tri.
Định Chơn Thần vô vi học Đạo,
Định trí tâm mới thấu chánh đường;
Định được sáng tỏ như gương,
Huệ tâm khai mở thông đường điển quang.
Con đoạt huệ Đạo vàng thông suốt,
Huệ Nhân rồi thông thuộc mọi điều;
Cũng như đèn sáng nhờ khêu,
Rõ đường Chơn Đạo cao siêu của Thầy.”

Vì thế chúng ta có thể thấy những tín đồ Cao Đài liễu đạo sau khi đã chí thành thực hiện “cơ phổ độ” hay “tịnh luyện” đều mở được mắt trái.

Với những vị tu “Thiên Đạo”, kết quả này là ấn chứng cụ thể cho sự đắc Đạo kết tinh tam bửu sau thời gian “tu tánh luyện mạng” cho dù thuộc chi phái nào trong Cao Đài Giáo.

Với người tu phổ độ, chúng ta cũng có thể tìm được những hình ảnh thí dụ cụ thể như vị Đầu Họ Đạo đầu tiên của Thánh thất Tân Định (Sài gòn), cố Đạo trưởng Huỳnh Dích đắc vị OAI LINH CHÍ THÁNH.

Do đó trong quá trình thờ cúng, chúng ta phải thường xuyên chăm sóc Thiên Nhân, nếu vì lý do nào đó bức ảnh Thiên Nhân đã quá cũ thì phải thay và làm lễ Thượng Tượng trở lại. Chúng ta đọc đoạn Thánh giáo sau:

“Này chư Thiên mạng hiền đệ. Cười Thiên Nhân là định vị Thiên Điều, nhãn thị chủ tâm, nhãn hữu Thần sát thị tâm sanh, nhãn hữu quang sát diệt tâm phàm, nhãn hữu minh khai thông chơn đạo.

Nếu Nhân vô thần như thế, chư hiền đệ muội nơi nầy không tránh khỏi những điều khảo thí. Vạy Lão ban hành nhứt ngoạt phải thay, không nên tồn tại đó hiền.”

III. KẾT LUẬN : Thờ Thiên Nhân với mục đích:

1. Nhắc nhở tín đồ dọn lòng "luôn có Thượng Đế soi xét".

“Rán lo bước đạo tu hành,
Trời cao có mắt, rán dành quả công.”

2. Gợi ý cho người tín đồ suy nghiệm về Lý Đạo: “Thượng Đế đấng Tạo Hóa: sinh thành, háo sanh bố đức, chỉ dẫn đường về.”

3. Giúp người tu luyện định Thần, gom trọn chơn dương hiệp Tinh Khí Thần luyện kim đơn hầu trở lại cùng Thầy.

TRÍCH LỤC

Theo kinh **Tam Nguyên Giác Thế** (Chiếu Minh Đán, Cẩn Thơ: Nhà in Phương Nam, do Tiên bối Cao Triều Trực ấn tống), trong đàn cơ ngày 02.11 Tân Mùi (thứ Năm 10.12.1931), đức Thần oai Viễn trấn **Quan Thánh Đế Quân** giảng dạy như sau (tr.36):

“Phàm người tu hành mà đặt đặng một bộ kinh sách mà khuyên chúng làm lành thì người ấy đặng thành Tiên. Còn người văn chương quân tử mà làm đặng một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người đặng thành Thánh.”

NGHĨ VỤNG

Lời dạy của đức **Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân** soi rọi cho mọi người thấy rằng việc tiếp tay phổ truyền văn hóa đạo đức cho sâu rộng trong xã hội nhân sinh để góp phần xây dựng cuộc đời trở nên thuần lương thánh thiện là một việc rất quan trọng, rất cao quý. Đó là lý do kinh sách Tam giáo xưa nay luôn đề cao việc pháp thí.

Người có trí năng thì thuyết giảng, biên soạn. Người có tài chánh thì ấn tống. Thậm chí người thiếu khả năng để làm một trong hai việc ấy cũng vẫn thừa sức thực hành pháp thí. Nhưng bằng cách nào?

Thực hành rất đơn giản, bằng cách biết trân trọng thánh kinh hiền truyện, sách vở đạo lý; chẳng những giữ gìn cho chính mình đọc mà còn tùy cơ hội thích hợp, chân thành giới thiệu cho người khác cùng đọc, cùng chia sẻ với nhau những ý vị thanh cao để noi theo đó làm đẹp cuộc sống, trau luyện tâm hồn, giúp tư tưởng luôn luôn gần gũi lời Tiên tiếng Phật.

TRẦN THẾ DÂN chuyết bút

THÁNH NGÔN:

...Mỗi một tín hữu hay chức việc, chức sắc là một điển hình cho Đại Đạo. Đừng tưởng rằng mình là hạt cát nhỏ vô danh rồi tự ti mặc cảm, thiếu thận trọng. Phải phóng tầm con mắt vượt lên tất cả mọi tổ chức hành đạo trong Đạo Cao Đài. **Nhìn tất cả mọi tổ chức hành đạo bằng con mắt của Thượng-Đế từ không trung nhìn xuống thế gian, tất cả đều là những cấu tử của đại thể. Hãy nhìn mọi người trong gia đình Đại Đạo bằng cái nhìn của người cha hiền lành nhìn đám con, đứa vầy đứa khác. Có như vậy mới không chấp. Hễ không chấp là không phân biệt đánh giá cao thấp, dở hay, xấu tốt.**

Đành rằng mỗi người trong mỗi tổ chức hành đạo có nội quy riêng cho tổ chức đó, nhưng khi bước ra khỏi ngưỡng cửa của nội bộ, phải vượt ra ngoài những bức tường ngăn cách, những hố sâu ngăn cách, như người ngồi trên máy bay ngó xuống. Tuy rằng dưới toàn là đồng bằng hoặc cao nguyên, bình nguyên, sông rạch, nào cây cỏ thụ, nào danh mộc, nào đước thảo, nào hoa quả và cũng vô số là cỏ dại, nhưng từ trên nhìn xuống thật là một bức tranh tuyệt mỹ thiên nhiên cấu tạo. **Có phóng tầm con mắt như vậy để không còn chấp mọi sự dị đồng...**

Giáo-Tông Đại-Đạo Thái-Bạch Kim-Tinh

Nếu muốn thỉnh sách này, xin liên lạc:

THIÊN LÝ BỬU TÒA
12695 Sycamore Ave.
San Martin, CA 95046 - USA
Tel.: (408) 683-0674
Email: TLBT@sbcglobal.net

Các bài Giáo lý đăng trong tập sách này và rất nhiều Kinh sách, Thánh ngôn, Thánh giáo khác được lưu giữ trên trang nhà (website) của Thiên-Lý Bửu-Tòa ở địa chỉ:

www.thienlybuutoa.org

FREE BOOK – NOT FOR SALE

THIÊN LÝ BỬU TÒA
12695 Sycamore Ave.
San Martin, CA 95046 – USA
Web site: www.thienlybuutoa.org

Non-Profit Org U.S. Postage PAID San Jose, CA Permit No. 3189
--

TO: